

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/1	Đậu Thùy Lan Anh	x	G	T	9.30	7/1	
2	8/1	Âu Dương Quân Bảo		G	T	9.00	7/1	
3	8/1	Phạm Hoàng An Bình	x	G	T	8.90	7/1	
4	8/1	Nguyễn Minh Huy		G	T	8.90	7/1	
5	8/1	Nguyễn Trần Khánh Ng	x	G	T	8.90	7/1	
6	8/1	Nguyễn Huỳnh Ngọc N	x	G	T	9.30	7/1	
7	8/1	Lê Hoàng Thiên		G	T	8.80	7/1	
8	8/1	Đỗ Ngọc Xuân Yên	x	G	T	9.20	7/1	
9	8/1	Đinh Thị Hồng Duyên	x	G	T	8.90	7/2	
10	8/1	Danh Thị Kim Hằng	x	G	T	8.60	7/2	
11	8/1	Nguyễn Ngọc Kim Huệ	x	G	T	9.10	7/2	
12	8/1	Lương Đỗ Cao Trà My	x	G	T	8.30	7/2	
13	8/1	Đỗ Thu Ngân	x	G	T	8.60	7/2	
14	8/1	Trần Tâm Khánh Ngọc	x	G	T	8.50	7/2	
15	8/1	Nguyễn Thị Phương Nh	x	G	T	9.60	7/2	
16	8/1	Vũ Hoàng Yến Nhi	x	G	T	9.20	7/2	
17	8/1	Bùi Thị Lệ Nguyên	x	K	T	7.90	7/1	
18	8/1	Nguyễn Đức Thành Tru		K	T	8.60	7/1	
19	8/1	Lâm Mỹ Duyên	x	K	T	8.30	7/1	
20	8/1	Nguyễn Thanh Huyền	x	K	T	7.70	7/1	
21	8/1	Huỳnh Nguyễn Bằng L	x	K	T	7.70	7/1	
22	8/1	Từ Ngọc Lợi		K	T	8.10	7/1	
23	8/1	Nguyễn Trà My	x	K	T	7.70	7/1	
24	8/1	Lê Thị Thảo Nhiên	x	K	T	8.70	7/1	
25	8/1	Trương Tuấn Sang		K	T	8.40	7/1	
26	8/1	Bùi Nguyễn Thảo Vân	x	K	T	8.50	7/1	
27	8/1	Nguyễn Thị Diễm My	x	K	T	8.00	7/1	
28	8/1	Nguyễn Huỳnh Minh T		K	K	6.50	7/3	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/2	Nguyễn Ngọc Thắm	x	G	T	9.30	7/2	
2	8/2	Nguyễn Gia Hải Thảo	x	G	T	9.00	7/2	
3	8/2	Phạm Minh Thiên		G	T	8.60	7/2	
4	8/2	Nguyễn Ngọc Hoa Tran	x	G	T	8.80	7/2	
5	8/2	Nguyễn Gia Hải Yến	x	G	T	8.70	7/2	
6	8/2	Bùi Huỳnh Gia Bảo		G	T	9.60	7/5	
7	8/2	Nguyễn Phúc Điền		G	T	9.50	7/5	
8	8/2	Lâm Gia Hân	x	G	T	8.60	7/5	
9	8/2	Nguyễn Võ Phúc Hậu		G	T	8.50	7/5	
10	8/2	Hồ Nguyễn Tấn Phát		G	T	8.60	7/5	
11	8/2	Lê Phương Thảo	x	G	T	8.20	7/5	
12	8/2	Nguyễn Hải Đăng		G	T	8.30	7/5	
13	8/2	Võ Anh Kiên		G	T	8.10	7/5	
14	8/2	Hoàng Lý Bảo Như	x	G	T	9.20	7/5	
15	8/2	Bùi Thị Thùy Vân	x	G	T	8.50	7/5	
16	8/2	Nguyễn Thị Thảo Nguy	x	G	K	9.10	7/19	
17	8/2	Trần Lê Thiên Lý	x	K	T	8.50	7/5	
18	8/2	Dương Nhật Minh		K	T	7.80	7/5	
19	8/2	Phạm Văn Minh Nhật		K	T	7.80	7/5	
20	8/2	Lê Võ Thanh Thúy	x	K	T	8.30	7/5	
21	8/2	Võ Thị Thảo Vy	x	K	T	8.20	7/5	
22	8/2	Ngô Thị Thanh Hằng	x	K	T	8.40	7/5	
23	8/2	Nguyễn Nhật Bản		K	T	7.90	7/5	
24	8/2	Võ Thị Ngọc Bích	x	K	T	8.00	7/5	
25	8/2	Triệu Quốc Đông		K	T	8.40	7/5	
26	8/2	Hoàng Thị Duyên	x	K	T	8.40	7/5	
27	8/2	Phan Bảo Gia Hân	x	K	T	8.70	7/5	
28	8/2	Nguyễn Hoàng Trung H		K	T	8.40	7/5	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
29	8/2	Nguyễn Thị Trà My	x	K	T	6.60	7/5	
30	8/2	Trần Thị Kim Ngà	x	K	T	8.20	7/5	
31	8/2	Phan Trọng Phúc		K	T	8.40	7/5	
32	8/2	Trịnh Minh Quân		K	T	7.80	7/5	
33	8/2	Nguyễn Mỹ Thi	x	K	T	8.10	7/5	
34	8/2	Thiều Thị Thu Trang	x	K	T	8.60	7/5	
35	8/2	Lê Thị Như Ý	x	K	T	7.40	7/5	
36	8/2	Trần Tiến Lộc		K	T	8.40	7/5	
37	8/2	Võ Gia Huy		Tb	K	5.90	7/20	
38	8/2	Phạm Tấn Phát		Tb	Tb	6.60	7/18	
39	8/2	Mai Phương Uyên	x	Tb	Tb	5.70	7/19	
40	8/2	Nguyễn Thị Thanh Vân	x	Tb	K	7.00	7/5	
41	8/2	Phạm Văn Phát		Tb	K	6.30	7/5	
42	8/2	Nguyễn Hoàng Tính		Tb	K	6.30	7/5	
43	8/2	Lê Bé Hải		Y	K	6.10	8/1	
		HS Giỏi		16	35			
		HS Khá		20	6			
		HS TB		6	2			
		HS Nam		20				
		HS Nữ		23				



Vinh Loc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/1, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/3	Mai Nguyên Anh Khoa		G	T	9.30	7/7	
2	8/3	Thiều Quang Anh Huy		G	T	8.70	7/7	
3	8/3	Dương Đăng Khoa		G	T	8.90	7/7	
4	8/3	Trần Thanh Quân		G	T	8.10	7/7	
5	8/3	Huỳnh Gia Bảo		G	T	8.90	7/7	
6	8/3	Vũ Nguyễn Đại Dũng		G	T	8.30	7/7	
7	8/3	Nguyễn Quốc Giàu		G	T	9.10	7/7	
8	8/3	Khuất Đức Huy		G	T	9.70	7/7	
9	8/3	Trần Đoàn Ánh Linh	x	G	T	8.50	7/7	
10	8/3	Văn Thị Khánh My	x	G	T	9.10	7/7	
11	8/3	Trần Thị Thanh Ngân	x	G	T	9.50	7/7	
12	8/3	Lê Hoàng Nguyễn		G	T	9.10	7/7	
13	8/3	Nguyễn Phạm Thành		G	T	8.30	7/7	
14	8/3	Trần Đức Trí		G	T	9.40	7/7	
15	8/3	Hà Vũ Trung		G	T	9.20	7/7	
16	8/3	Nguyễn Huỳnh Yến Vy	x	G	T	8.80	7/7	
17	8/3	Nguyễn Tấn Lộc		K	T	7.30	7/7	
18	8/3	Lê Yến Nhi	x	K	T	8.10	7/7	
19	8/3	Trần Thiên Ân	x	K	T	7.80	7/7	
20	8/3	Nguyễn Thị Ngọc Châu	x	K	T	7.90	7/7	
21	8/3	Nguyễn Hoàng Đạt		K	T	7.10	7/7	
22	8/3	Lưu Văn Hiếu		K	T	7.50	7/7	
23	8/3	Nguyễn Minh Hùng		K	T	8.00	7/7	
24	8/3	Trần Anh Kiệt		K	T	7.10	7/7	
25	8/3	Trần Thị Hà Mi	x	K	T	8.00	7/7	
26	8/3	Nguyễn Bảo Ngọc	x	K	T	8.10	7/7	
27	8/3	Trần Ngọc Yến Nhi	x	K	T	7.50	7/7	
28	8/3	Lâm Minh Phú		K	T	8.40	7/7	
29	8/3	Châu Thị Hồng Phương	x	K	T	8.30	7/7	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
30	8/3	Huỳnh Thùy Trâm	x	K	T	8.30	7/7	
31	8/3	Trần Thanh Quân		K	T	8.00	7/7	
32	8/3	Nguyễn Thị Thu Hồng	x	K	T	7.00	7/3	
33	8/3	Trương Thanh Ngọc	x	K	T	7.90	7/3	
34	8/3	Bùi Thị Hạ My	x	Tb	Tb	5.60	7/22	
35	8/3	Bùi Thị Kim Thoa	x	Tb	Tb	5.00	7/21	
36	8/3	Nguyễn Tiểu Long		Tb	K	6.40	7/7	
37	8/3	Lương Hoàng Phúc		Y	Tb	5.10	8/17	
38	8/3	Phí Thị Ngọc Minh	x	Tb	K	6.70	7/8	
39	8/3	Quang Ngọc Hoàng An	x	Tb	T	7.00	7/7	
40	8/3	Lê Văn Huỳnh		Tb	T	7.10	7/7	
41	8/3	Nguyễn Hữu Phước		Tb	T	6.50	7/7	
42	8/3	Võ Ngọc Thiện		Tb	T	7.00	7/7	
43								
		HS Giỏi		16	37			
		HS Khá		17	2			
		HS TB		8	3			
		HS Nam		24				
		HS Nữ		18				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương





DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/4, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/4	Lại Thị Mỹ Dung	x	G	T	8.40	7/4	
2	8/4	Phan Lữ Tuyết Hằng	x	G	T	8.30	7/4	
3	8/4	Võ Ngọc Thùy Ngân	x	G	T	9.00	7/4	
4	8/4	Đặng Trần Thiên Phước		G	T	8.80	7/4	
5	8/4	Phan Phùng Quang		G	T	8.60	7/4	
6	8/4	Nguyễn Nhật Minh Thiện		G	T	8.70	7/4	
7	8/4	Trần Thị Ngọc Trâm	x	G	T	9.50	7/4	
8	8/4	Nguyễn Thị Kim Anh	x	G	T	8.70	7/4	
9	8/4	Nguyễn Khánh Huyền	x	G	T	8.90	7/4	
10	8/4	Hồ Phạm Đăng Khoa		G	T	9.30	7/4	
11	8/4	Phan Anh Kiệt		G	T	9.00	7/4	
12	8/4	Vy Diệu My	x	G	T	9.70	7/4	
13	8/4	Hoàng Thị Yến Nhi	x	G	T	8.90	7/4	
14	8/4	Nguyễn Ngọc Anh Thư	x	G	T	9.00	7/4	
15	8/4	Huỳnh Thị Thanh Trúc	x	G	T	8.90	7/4	
16	8/4	Trịnh Kim Vân	x	G	T	9.20	7/4	
17	8/4	Hoàng Anh Vũ		K	T	7.10	7/4	
18	8/4	Nguyễn Đức Huy		K	T	7.80	7/4	
19	8/4	Nguyễn Hoàng Gia Bảo		K	T	8.30	7/4	
20	8/4	Phan Trường Long		K	T	7.80	7/4	
21	8/4	Hà Duy Mạnh		K	T	8.10	7/4	
22	8/4	Nguyễn Minh Ngọc	x	K	T	8.10	7/4	
23	8/4	Phạm Thị Ngọc Thiện	x	K	T	7.90	7/4	
24	8/4	Trương Thị Thu Thuyền	x	K	T	7.50	7/4	
25	8/4	Trương Thị Thủy Tiên	x	K	T	7.20	7/4	
26	8/4	Nguyễn Hoàng Tuấn		K	T	7.80	7/4	
27	8/4	Hồ Khiết Tường		K	T	7.00	7/4	
28	8/4	Hồ Thị Tường Vy	x	K	T	7.60	7/4	
29	8/4	Nguyễn Huỳnh Thanh Long		K	T	8.30	7/2	
30	8/4	Đỗ Nguyễn Khánh Như	x	K	T	7.80	7/2	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
31	8/4	Nguyễn Lê Hoàng Phi		K	T	7.00	7/2	
32	8/4	Trần Ngọc Sang		K	T	8.00	7/2	
33	8/4	Nguyễn Minh Thư	x	K	T	7.20	7/2	
34	8/4	Phạm Ngọc Hân	x	Tb	Tb	6.30	7/16	
35	8/4	Nguyễn Văn Trường		Tb	Tb	5.60	7/17	
36	8/4	Nguyễn Trung Đức		Tb	K	7.10	7/4	
37	8/4	Lê Thị Thúy Duyên	x	Tb	K	5.40	7/4	
38	8/4	Dương Gia Huy		Tb	K	6.80	7/4	
39	8/4	Trương Ngọc Thành Đạt		Tb	T	6.80	7/4	
40	8/4	Diệp Kim Hằng		Tb	T	6.40	7/4	
41	8/4	Dương Minh Hiếu		Tb	T	6.50	7/4	
42	8/4	Nguyễn Phạm Mai Linh	x	Tb	T	6.30	7/4	
43	8/4	Lý Chí Cường		K	Y	7.40	8/7	
		HS Giỏi		16	37			
		HS Khá		18	3			
		HS TB		9	2			
		HS Nam		22				
		HS Nữ		21				



Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/5	Lê Đăng Khoa		G	T	9.50	7/6	
2	8/5	Bùi Thanh Bình		G	T	8.10	7/6	
3	8/5	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	x	G	T	8.70	7/6	
4	8/5	Phạm Gia Hân	x	G	T	8.40	7/6	
5	8/5	Đinh Phú Hiếu		G	T	8.10	7/6	
6	8/5	Huỳnh Lê Diễm Hồng	x	G	T	9.00	7/6	
7	8/5	Nguyễn Ngọc Lan	x	G	T	9.50	7/6	
8	8/5	Nguyễn Thị Hằng Nga	x	G	T	9.40	7/6	
9	8/5	Nguyễn Thị Thanh Ngà	x	G	T	8.90	7/6	
10	8/5	Trần Anh Quân		G	T	8.80	7/6	
11	8/5	Nguyễn Thành Sang		G	T	8.40	7/6	
12	8/5	Trần Hoàng Bảo Thi	x	G	T	9.40	7/6	
13	8/5	Nguyễn Ngọc Minh Th	x	G	T	9.50	7/6	
14	8/5	Võ Duy Anh Tuấn		G	T	8.30	7/6	
15	8/5	Lê Mai Thanh Vân	x	G	T	8.60	7/6	
16	8/5	Ngô Thị Hoàng Yến	x	G	T	8.50	7/6	
17	8/5	Nguyễn Kim Anh	x	K	T	7.10	7/6	
18	8/5	Đặng Nhật Anh		K	T	7.50	7/6	
19	8/5	Phạm Trọng Bảo		K	T	7.10	7/6	
20	8/5	Ngô Ngọc Anh Đào	x	K	T	8.20	7/6	
21	8/5	Phạm Đình Bảo Khánh		K	T	7.90	7/6	
22	8/5	Nguyễn Thị Trà My	x	K	T	7.40	7/6	
23	8/5	Nguyễn Thị Cẩm Như	x	K	T	7.10	7/6	
24	8/5	Mai Phương Thúy	x	K	T	8.20	7/6	
25	8/5	Trần Ngô Yến Trang	x	K	T	7.50	7/6	
26	8/5	Lê Trần Gia An		K	T	7.80	7/3	
27	8/5	Võ Thụy Hải My		K	T	7.80	7/3	
28	8/5	Lê Văn Sỹ		K	T	8.10	7/3	
29	8/5	Vũ Bá Thành		K	T	8.70	7/3	
30	8/5	Võ Công Hội		K	K	7.00	7/16	
31	8/5	Nguyễn Văn Khánh		K	K	6.70	7/1	
32	8/5	Trần Đình Trung		K	T	7.90	7/3	
33	8/5	Nguyễn Thị Hạnh Anh	x	K	T	7.30	7/3	
34	8/5	Vũ Hồng Lĩnh		Tb	Tb	6.90	7/12	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
35	8/5	Trần Văn Quốc Quy		Tb	Tb	6.40	7/13	
36	8/5	Trịnh Thị Kim Túc	x	Tb	K	5.30	7/2	
37	8/5	Trần Yến Nhi	x	Tb	K	7.10	7/8	
38	8/5	Lê Thanh Trúc	x	Tb	K	5.40	7/6	
39	8/5	Lê Ngọc Thu Ngân	x	Tb	K	6.40	7/6	
40	8/5	Trần Tiểu Vy	x	Tb	T	6.60	7/6	
41	8/5	Nguyễn Nhất Huy		Tb	T	6.50	7/6	
42	8/5	Bùi Thị Yến Vy	x	Tb	T	6.80	7/6	
43		Hồ Minh Nhật Huy		Tb	T	6.90	7/6	
		HS Giỏi		16	35			
		HS Khá		17	6			
		HS TB		10	2			
		HS Nam		20				
		HS Nữ		23				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/6	Ngô Mai Phương	x	G	T	8.70	7/9	
2	8/6	Cát Thị Ánh	x	G	T	8.50	7/9	
3	8/6	Hồ Gia Bảo		G	T	9.50	7/9	
4	8/6	Võ Thị Hoàn Châu	x	G	T	9.20	7/9	
5	8/6	Trần Hữu Quốc Cường		G	T	8.50	7/9	
6	8/6	Phạm Quốc Dũng	x	G	T	8.60	7/9	
7	8/6	Phạm Ngọc Hà	x	G	T	9.50	7/9	
8	8/6	Phạm Khánh Hưng		G	T	8.20	7/9	
9	8/6	Đỗ Nhã Kiều	x	G	T	9.70	7/9	
10	8/6	Vũ Viết Thành Lương		G	T	8.90	7/9	
11	8/6	Nguyễn Thị Trà My	x	G	T	8.70	7/9	
12	8/6	Thái Hoàng Kim Ngân	x	G	T	9.80	7/9	
13	8/6	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	x	G	T	8.90	7/9	
14	8/6	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	x	G	T	9.10	7/9	
15	8/6	Huỳnh Ngọc Tuyết Trir	x	G	T	9.20	7/9	
16	8/6	Dương Thị Thanh Thu	x	G	K	9.40	7/19	
17	8/6	Lê Hồ Đăng Khoa		K	T	7.90	7/9	
18	8/6	Lê Hữu Bình		K	T	7.00	7/9	
19	8/6	Nguyễn Tấn Đạt		K	T	7.50	7/9	
20	8/6	Tạ Diễm Hằng	x	K	T	7.20	7/9	
21	8/6	Nguyễn Trung Hiếu		K	T	7.50	7/9	
22	8/6	Huỳnh Nguyễn Gia Huy		K	T	7.30	7/9	
23	8/6	Phạm Quốc Khải		K	T	8.40	7/9	
24	8/6	Nguyễn Trương Quốc K		K	T	7.90	7/9	
25	8/6	Đặng Bá Đăng Khôi		K	T	7.80	7/9	
26	8/6	Trần Thị Bích Ngọc	x	K	T	7.40	7/9	
27	8/6	Trần Phú		K	T	8.40	7/9	
28	8/6	Vũ Thị Minh Phương	x	K	T	7.20	7/9	
29	8/6	Phạm Phú Tài		K	T	7.60	7/9	
30	8/6	Nguyễn Thị Kim Thảo	x	K	T	7.60	7/9	
31	8/6	Lê Văn Thành Thiện		K	T	7.30	7/9	
32	8/6	Nguyễn Thị Kim Thư	x	K	T	7.00	7/9	



NG
CƠ SỞ
LỘC B

Hiệu trưởng

Phan Văn Chương



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/7, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/7	Nguyễn Đăng Tường V	x	G	T	8.20	7/21	
2	8/7	Nguyễn Mạnh Hiệp		G	T	9.00	7/21	
3	8/7	Trần Linh Mai	x	G	T	9.40	7/21	
4	8/7	Nguyễn Nhật Bình Min	x	G	T	8.50	7/21	
5	8/7	Nguyễn Thúy Nga	x	G	T	9.70	7/21	
6	8/7	Vương Bích Ngọc	x	G	T	9.60	7/21	
7	8/7	Nguyễn Ngọc Bảo Phúc	x	G	T	8.50	7/21	
8	8/7	Nguyễn Thị Thu Thảo	x	G	T	8.90	7/21	
9	8/7	Nguyễn Hà Trúc Uyên	x	G	T	8.90	7/21	
10	8/7	Trần Thanh Ái Vy	x	G	T	9.60	7/21	
11	8/7	Lê Trần Bảo Châu	x	G	T	9.00	7/8	
12	8/7	Thiều Minh Đạt		G	T	9.40	7/8	
13	8/7	Trương Phạm Xuân Già	x	G	T	8.80	7/8	
14	8/7	Nguyễn Chung Văn Hu		G	T	9.70	7/8	
15	8/7	Võ Trần Thế Kiệt		G	T	9.50	7/8	
16	8/7	Vũ Diễm Mi	x	G	T	8.70	7/8	
17	8/7	Trần Phước Duy		K	T	8.00	7/21	
18	8/7	Hồ Đồng Tiến		K	T	7.60	7/21	
19	8/7	Phạm Chí Thọ		K	T	7.60	7/21	
20	8/7	Phan Huỳnh Ngọc Bích	x	K	T	7.00	7/21	
21	8/7	La Hoàng Minh Đăng		K	T	7.40	7/21	
22	8/7	Võ Gia Hân	x	K	T	8.20	7/21	
23	8/7	Trần Vũ Huy		K	T	7.10	7/21	
24	8/7	Triệu Khang		K	T	7.20	7/21	
25	8/7	Phạm Trung Kiên		K	T	7.00	7/21	
26	8/7	Nguyễn Hồng Nghĩa		K	T	7.40	7/21	
27	8/7	Nguyễn Ngọc Quỳnh N	x	K	T	7.40	7/21	
28	8/7	Võ Minh Phát		K	T	7.80	7/21	
29	8/7	Phạm Thanh Thuận		K	T	6.60	7/21	
30	8/7	Lý Lê Kim Tiền	x	K	T	8.20	7/21	
31	8/7	Bùi Thị Thiên Trúc	x	K	T	8.00	7/21	



32	8/7	Lại Huỳnh Như Ý	x	K	T	7.20	7/21	
33	8/7	Nguyễn Thị Thanh Trú	x	K	Tb	8.20	7/13	
34	8/7	Nguyễn Hoàng Như Ý	x	Tb	Y	6.40	8/11	
35	8/7	Phạm Văn Phúc		K	Tb	7.00	7/17	
36	8/7	Trần Hoàng Phi Tài		Tb	K	6.70	7/21	
37	8/7	Nguyễn Văn Tấn Lộc		Tb	K	5.30	7/21	
38	8/7	Phạm Anh Quân		Tb	K	5.40	7/21	
39	8/7	Nguyễn Trọng Hoàng		Tb	T	6.70	7/21	
40	8/7	Nguyễn Văn Thanh Hu		Tb	T	5.80	7/21	
41	8/7	Phạm Đình Lâm		Tb	T	6.10	7/21	
42	8/7	Trương Trần Ái Nhi	x	Tb	T	6.90	7/21	
43	8/7	Trần Nguyễn Như Quỳnh	x	Tb	T	6.70	7/21	
		HS Giỏi		16	37			
		HS Khá		18	3			
		HS TB		9	2			
		HS Nam		21				
		HS Nữ		22				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/8	Ngô Thị Thùy Linh	x	G	T	8.50	7/11	
2	8/8	Dương Thị Mai Anh	x	G	T	9.30	7/11	
3	8/8	Nguyễn Khắc Gia Bảo		G	T	9.30	7/11	
4	8/8	Trần Nguyễn Đông Hằng	x	G	T	8.20	7/11	
5	8/8	Phạm Nguyễn Gia Huy		G	T	8.60	7/11	
6	8/8	Nguyễn Cảnh Anh Khoa		G	T	8.60	7/11	
7	8/8	Huỳnh Mỹ Kim	x	G	T	9.30	7/11	
8	8/8	Lê Quang Minh		G	T	8.80	7/11	
9	8/8	Lê Hoàng Mỹ Mỹ	x	G	T	8.20	7/11	
10	8/8	Hoàng Bảo Ngọc	x	G	T	8.20	7/11	
11	8/8	Nguyễn Thị Hồng Nhi	x	G	T	9.80	7/11	
12	8/8	Lê Đặng Minh Thư	x	G	T	8.10	7/11	
13	8/8	Hoàng Thị Phương Trinh	x	G	T	8.30	7/11	
14	8/8	Nguyễn Văn Thành Trung		G	T	9.60	7/11	
15	8/8	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	x	G	T	8.80	7/11	
16	8/8	Trần Thị Thảo My	x	G	K	9.30	7/19	
17	8/8	Nguyễn Văn Phát		K	T	7.40	7/11	
18	8/8	Son Nguyễn Ngọc Linh	x	K	T	8.10	7/11	
19	8/8	Trần Trương Khánh Ngân	x	K	T	7.90	7/11	
20	8/8	Nguyễn Long Nhật		K	T	7.00	7/11	
21	8/8	Trương Hoàng Phú		K	T	7.40	7/11	
22	8/8	Trương Hoàng Quý		K	T	7.20	7/11	
23	8/8	Nguyễn Thị Phương Thảo	x	K	T	7.70	7/11	
24	8/8	Huỳnh Chí Tường		K	T	7.80	7/11	
25	8/8	Nguyễn Ngọc Phương Vy	x	K	T	7.40	7/11	
26	8/8	Hạp Tiến Hào		K	K	8.00	7/12	
27	8/8	Lê Tuyết Nhi	x	K	K	7.00	7/13	
28	8/8	Phó Lê Khánh Chương		K	K	6.90	7/14	
29	8/8	Lê Nguyễn Bích Trâm	x	K	K	7.70	7/16	
30	8/8	Bùi Nguyễn Quỳnh Như	x	Tb	K	5.70	7/8	
31	8/8	Thái Nhật Trâm	x	K	Tb	6.80	7/15	
32	8/8	Lê Tuấn Anh		K	K	7.20	7/20	
33	8/8	Lê Trọng Nghĩa		K	K	7.00	7/21	
34	8/8	Nguyễn Minh Khang		K	K	7.00	7/10	
35	8/8	Nguyễn Văn Dương		Tb	Tb	6.10	7/13	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
36	8/8	Nguyễn Thành Tài		Tb	T	6.40	7/2	
37	8/8	Nguyễn Thuận An	x	Tb	T	6.80	7/2	
38	8/8	Đặng Văn Hiếu		Tb	T	6.80	7/2	
39	8/8	Trần Ngân Khánh	x	Tb	T	6.10	7/2	
40	8/8	Vũ Thị Ngọc Huê	x	Tb	T	6.30	7/1	
41	8/8	Nguyễn Võ Tấn Phát		Tb	T	7.00	7/1	
42	8/8	Vũ Mai Thy	x	Tb	K	6.00	7/1	
43	8/8	Trần Trung Tình		Tb	T	6.30	7/1	
		HS Giỏi		16	31			
		HS Khá		17	10			
		HS TB		10	2			
		HS Nam		20				
		HS Nữ		23				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/9, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/9	Phan Minh Tuệ	x	G	T	9.10	7/3	
2	8/9	Nguyễn Lưu Lâm Anh	x	G	T	9.20	7/3	
3	8/9	Lê Thị Bảo Ngọc	x	G	T	8.70	7/6	
4	8/9	Mai Thị Thanh Nguyên	x	G	T	8.70	7/6	
5	8/9	Nguyễn Gia Nguyên		G	K	9.00	7/2	
6	8/9	Nguyễn Tấn Mai Pha		G	T	9.10	7/11	
7	8/9	Nguyễn Thành Phú		G	T	8.10	7/11	
8	8/9	Nguyễn Hoàng Phương	x	G	T	8.80	7/14	
9	8/9	Trần Thái Thanh Tuyết	x	G	T	8.80	7/14	
10	8/9	Nguyễn Lê Phú Vinh		G	T	8.50	7/14	
11	8/9	Lê Hoàng Anh Thư	x	G	T	8.50	7/14	
12	8/9	Nguyễn Thanh Phương	x	G	T	9.10	7/17	
13	8/9	Nguyễn Ngọc Diễm Tu	x	G	T	8.20	7/17	
14	8/9	Nguyễn Ngọc Như Ý	x	G	T	8.90	7/20	
15	8/9	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	x	G	T	8.90	7/20	
16	8/9	Ngô Thanh Trúc	x	K	T	7.10	7/2	
17	8/9	Trần Anh Tuấn		K	T	8.00	7/2	
18	8/9	Nguyễn Tường Vân	x	K	T	8.10	7/2	
19	8/9	Lâm Yên Vy	x	K	T	7.30	7/2	
20	8/9	Lê Trần Như Nguyệt	x	K	T	6.70	7/8	
21	8/9	Phan Thị Mỹ Nhung	x	K	T	8.60	7/8	
22	8/9	Trần Duy Phú		K	T	7.40	7/8	
23	8/9	Võ Chí Thiện		K	T	7.90	7/8	
24	8/9	Nguyễn Thị Kim Yên	x	K	T	7.80	7/8	
25	8/9	Võ Hoài Ân		K	T	8.80	7/8	
26	8/9	Lưu Ngọc Chinh		K	T	8.30	7/8	
27	8/9	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	x	K	T	8.10	7/8	
28	8/9	Hoàng Quốc Dũng		K	T	7.10	7/8	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
29	8/9	Huỳnh Văn Sửu		K	K	7.00	7/4	
30	8/9	Ngô Trường Thịnh		K	K	7.80	7/11	
31	8/9	Lê Ngọc Nguy	x	K	K	6.70	7/5	
32	8/9	Phạm Quốc Bảo		Tb	Tb	6.00	7/8	
33	8/9	Trần Hoàng Nguyễn Hu		Tb	Tb	6.10	7/16	
34	8/9	Hoàng Lê Như Thiên B		K	K	6.90	7/15	
35	8/9	Phạm Rôinđô		K	K	7.00	7/12	
36	8/9	Lê Tú Quỳnh	x	Tb	K	5.70	7/6	
37	8/9	Nguyễn Trần Anh Thư	x	Tb	K	6.30	7/8	
38	8/9	Phan Tấn Gia Bảo		Tb	T	6.50	7/3	
39	8/9	Trần Tuấn Kiệt		Tb	T	6.50	7/3	
40	8/9	Đào Duy Hùng		Tb	T	7.80	7/3	
41	8/9	Phạm Ngọc Anh Thư	x	Tb	T	7.40	7/3	
42	8/9	Nguyễn Nhật Thành		Tb	T	5.50	7/21	
43	8/9	Nguyễn Thanh Tú		Tb	T	6.10	7/21	
		HS Giới		15	33			
		HS Khá		18	8			
		HS TB		10	2			
		HS Nam		21				
		HS Nữ		22				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/10, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/10	Phạm Từ Mỹ Anh	x	G	T	9.50	7/10	
2	8/10	Nguyễn Phương Anh	x	G	T	9.00	7/10	
3	8/10	Nguyễn Thành Đạt		G	T	8.90	7/10	
4	8/10	Nguyễn Đình Hưng		G	T	8.60	7/10	
5	8/10	Nguyễn Vinh Đức Huy		G	T	8.90	7/10	
6	8/10	Lê Thị Phương Linh	x	G	T	8.50	7/10	
7	8/10	Huỳnh Thị Ái Ly	x	G	T	9.30	7/10	
8	8/10	Vũ Bá Thiên Minh		G	T	9.50	7/10	
9	8/10	Nguyễn Thành Nghiệp		G	T	9.20	7/10	
10	8/10	Nguyễn Thị Thu Thảo	x	G	T	9.60	7/10	
11	8/10	Nguyễn Lê Thiện		G	T	9.10	7/10	
12	8/10	Nguyễn Phương Trinh	x	G	T	9.80	7/10	
13	8/10	Lê Phước Trung		G	T	8.80	7/10	
14	8/10	Nguyễn Quốc Tuấn		G	T	8.80	7/10	
15	8/10	Nguyễn Lê Tường Vy	x	G	T	8.20	7/10	
16	8/10	Nguyễn Bảo Trang	x	G	T	8.90	7/10	
17	8/10	Dương Thị Mỹ Huyền	x	K	T	7.60	7/10	
18	8/10	Ngô Gia Bảo		K	T	7.90	7/10	
19	8/10	Nguyễn Dương Bảo Ch	x	K	T	8.30	7/10	
20	8/10	Phạm Kim Hằng	x	K	T	8.00	7/10	
21	8/10	Hạp Phương Hoa	x	K	T	7.90	7/10	
22	8/10	Võ Đăng Khoa		K	T	6.90	7/10	
23	8/10	Trần Thị Xuân Kiều	x	K	T	7.90	7/10	
24	8/10	Võ Thảo My	x	K	T	7.20	7/10	
25	8/10	Nguyễn Hoàng Tuyết N	x	K	T	8.30	7/10	
26	8/10	Võ Thị Mỹ Ngọc	x	K	T	7.90	7/10	
27	8/10	Trần Nam Nhân		K	T	7.40	7/10	
28	8/10	Nguyễn Thị Ánh Nhi	x	K	T	7.40	7/10	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
29	8/10	Nguyễn Phan Văn Tài		K	T	8.10	7/10	
30	8/10	Lâm Minh Thư	x	K	T	7.50	7/10	
31	8/10	Lý Huê Phong		K	K	8.60	7/8	
32	8/10	Trương Quỳnh Anh	x	K	K	7.90	7/21	
33	8/10	Nguyễn Thị Trinh Thư	x	K	K	7.90	7/22	
34	8/10	Phan Văn Ngọc		Tb	Tb	6.90	7/5	
35	8/10	Nguyễn Anh Đức		Tb	Tb	5.70	7/8	
36	8/10	Nguyễn Quốc Dũng		Tb	K	6.70	7/10	
37	8/10	Nguyễn Xuân Trường		Tb	K	7.10	7/10	
38	8/10	Huỳnh Phúc Thuận		Tb	Y	6.50	8/10	
39	8/10	Phạm Đình Lượng		Tb	T	6.50	7/10	
40	8/10	Lê Văn Oí		Tb	T	5.40	7/10	
41	8/10	Trần Đức Nam		Tb	T	5.80	7/5	
42	8/10	Nguyễn Văn Đạo		Tb	T	7.80	7/5	
43	8/10	Phạm Tuấn Khanh		Tb	T	6.90	7/5	
		HS Giới		16	35			
		HS Khá		17	5			
		HS TB		10	2			
		HS Nam		23				
		HS Nữ		20				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/11	Lương Kỳ Phong		G	T	8.60	7/12	
2	8/11	Bùi Phạm Phương Anh	x	G	T	9.60	7/12	
3	8/11	Nguyễn Huỳnh Phú Kh		G	T	9.00	7/12	
4	8/11	Lâm Nguyễn Đăng Kho		G	T	9.10	7/12	
5	8/11	Trần Thị Hoàng Linh	x	G	T	8.90	7/12	
6	8/11	Phan Thị Ngọc Mai	x	G	T	9.50	7/12	
7	8/11	Bùi Âu Nghi	x	G	T	9.40	7/12	
8	8/11	Nguyễn Thành Nhân		G	T	8.40	7/12	
9	8/11	Huỳnh Võ Yến Nhi	x	G	T	8.50	7/12	
10	8/11	Phạm Biện Thiên Phú	x	G	T	9.50	7/12	
11	8/11	Hoàng Nghĩa Anh Quâ		G	T	9.20	7/12	
12	8/11	Hỷ Quốc Quý		G	T	8.20	7/12	
13	8/11	Nguyễn Thị Phương Th	x	G	T	9.00	7/12	
14	8/11	Ngô Minh Thu	x	G	T	8.90	7/12	
15	8/11	Hồ Ngọc Thủy Tiên	x	G	T	8.60	7/12	
16	8/11	Nguyễn Văn Trường		G	T	8.80	7/12	
17	8/11	Võ Tấn Đạt		K	T	7.80	7/12	
18	8/11	Thái Thị Mỹ Hạnh	x	K	T	7.90	7/12	
19	8/11	Bùi Thị Trúc Ly	x	K	T	8.30	7/12	
20	8/11	Nguyễn Tam Minh		K	T	8.50	7/12	
21	8/11	Phan Thị Tuyết Nhi	x	K	T	7.80	7/12	
22	8/11	Võ Phan Thái Thịnh		K	T	6.80	7/12	
23	8/11	Thái Thị Thanh Tuyền	x	K	T	7.90	7/12	
24	8/11	Nguyễn Trần Thế Vinh		K	T	7.70	7/12	
25	8/11	Võ Minh Hiếu		K	T	7.90	7/8	
26	8/11	Lê Trần Nhật Kha	x	K	T	8.10	7/8	
27	8/11	Nguyễn Quốc Huy		K	K	7.30	7/2	
28	8/11	Mai Thị Thúy Hoa	x	K	K	7.00	7/3	
29	8/11	Dương Nguyễn Đức Mi		K	K	8.20	7/8	
30	8/11	Lê Minh Hậu		K	K	7.20	7/13	
31	8/11	Bùi Phạm Tường Vy	x	K	K	7.50	7/18	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
32	8/11	Âu Tú Phương	x	K	K	7.60	7/19	
33	8/11	Cao Văn Hoàng		K	K	7.50	7/22	
34	8/11	Hoàng Văn Vinh		Tb	Tb	5.70	7/11	
35	8/11	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	x	Tb	Tb	6.30	7/1	
36	8/11	Phạm Metsi		Tb	K	6.60	7/12	
37	8/11	Phan Tấn Đạt		Tb	K	6.10	7/12	
38	8/11	Trần Trung Hưng		Tb	K	6.10	7/12	
39	8/11	Trần Thị Ly	x	Tb	K	6.70	7/11	
40	8/11	Đinh Thị Hồng Dương	x	Tb	T	7.00	7/12	
41	8/11	Nguyễn Thúy Phương	x	Tb	T	5.90	7/12	
42	8/11	Lương Ngọc Thanh Trú	x	Tb	T	6.70	7/6	
43	8/11	Đặng Phạm Gia Bảo		Tb	T	6.40	7/6	
		HS Giỏi		16	30			
		HS Khá		17	11			
		HS TB		10	2			
		HS Nam		21				
		HS Nữ		22				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/12, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/12	Nguyễn Trần Bảo Chấn		G	T	9.00	7/13	
2	8/12	Nguyễn Huỳnh Anh Kiệt		G	T	8.20	7/13	
3	8/12	Trần Minh Quang		G	T	8.80	7/13	
4	8/12	Trần Trung Thiện		G	T	8.90	7/13	
5	8/12	Nguyễn Phan Ngọc Linh	x	G	T	9.20	7/13	
6	8/12	Phạm Hoàng Bảo Trân	x	G	T	8.90	7/13	
7	8/12	Nguyễn Thanh Tuấn Anh		G	T	9.20	7/13	
8	8/12	Nguyễn Quốc Hòa		G	T	8.20	7/13	
9	8/12	Huỳnh Gia Khang		G	T	8.90	7/13	
10	8/12	Lê Khánh Ly	x	G	T	9.50	7/13	
11	8/12	Y Như Ngọc	x	G	T	8.80	7/13	
12	8/12	Nguyễn Hoàng Thịnh		G	T	8.80	7/13	
13	8/12	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	x	G	T	8.50	7/13	
14	8/12	Nguyễn Quang Huy		G	T	8.10	7/13	
15	8/12	Phạm Bùi Phương Trinh	x	G	K	8.50	7/15	
16	8/12	Nguyễn Minh Quân		G	Tb	8.10	7/16	
17	8/12	Nguyễn Võ Chí Công		K	T	7.90	7/13	
18	8/12	Lại Hoàng Vĩnh Khang		K	T	8.20	7/13	
19	8/12	Trần Thảo Vy	x	K	T	7.30	7/13	
20	8/12	Trần Đan Chương		K	T	7.60	7/13	
21	8/12	Trương Quốc Hưng		K	T	6.80	7/13	
22	8/12	Phạm Nhã Kỳ	x	K	T	7.00	7/13	
23	8/12	Chu Kim Ly Na	x	K	T	7.60	7/13	
24	8/12	Nguyễn Gia Phúc		K	T	7.90	7/13	
25	8/12	Phan Nguyễn Anh Thư	x	K	T	7.90	7/13	
26	8/12	Vũ Nguyễn Ngọc Trường		K	T	7.60	7/13	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
27	8/12	Trần Thị Thảo Vy	x	K	T	7.60	7/13	
28	8/12	Đào Thu Ngân	x	K	K	7.40	7/4	
29	8/12	Nguyễn Lan Anh	x	K	T	7.50	7/2	
30	8/12	Nguyễn Cao Kỳ		K	K	7.50	7/11	
31	8/12	Phạm Thái Ân		K	K	6.90	7/12	
32	8/12	Võ Hoàn Nhã Linh	x	K	Tb	7.00	7/19	
33	8/12	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	x	K	K	7.80	7/22	
34	8/12	Trần Võ Phương Duy		Tb	T	5.80	7/20	
35	8/12	Trần Quang Lâm		Tb	T	5.30	7/20	
36	8/12	Nguyễn Thị Xuân Tuyền	x	Tb	T	6.40	7/13	
37	8/12	Trần Quang Vinh		Tb	T	6.20	7/13	
38	8/12	Lê Thành Nhân		Tb	T	6.60	7/13	
39	8/12	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	x	Tb	T	7.10	7/13	
40	8/12	Phạm Thị Thanh Thảo	x	Tb	T	6.50	7/13	
41	8/12	Nguyễn Bảo Ngọc	x	Tb	K	5.90	7/12	
42	8/12	Nguyễn Mạnh Hùng		K	K	7.00	7/18	
43	8/12	Nguyễn Minh Quang		K	Tb	7.90	7/17	
		HS Giỏi		16	33			
		HS Khá		19	7			
		HS TB		8	3			
		HS Nam		24				
		HS Nữ		19				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/1, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/13	Trần Văn Quyển		G	T	9.00	7/22	
2	8/13	Trần Việt Bắc		G	T	9.10	7/22	
3	8/13	Nguyễn Viết Hiệp		G	T	9.60	7/22	
4	8/13	Vũ Văn Kiên		G	T	8.70	7/22	
5	8/13	Nguyễn Đỗ Xuân Mai	x	G	T	8.60	7/22	
6	8/13	Trần Thị Phương Nga	x	G	T	8.80	7/22	
7	8/13	Nguyễn Kim Ngân	x	G	T	8.80	7/22	
8	8/13	Phạm Minh Phúc		G	T	8.60	7/22	
9	8/13	Hồ Thị Ngọc Thơm	x	G	T	8.90	7/22	
10	8/13	Nguyễn Thị Kim Tiền	x	G	T	9.20	7/22	
11	8/13	Đỗ Thị Minh Trang	x	G	T	8.60	7/22	
12	8/13	Nguyễn Phạm Tường V	x	G	T	8.70	7/22	
13	8/13	Vũ Thị Thảo My	x	G	T	8.60	7/8	
14	8/13	Trần Thị Kim Ngân	x	G	T	9.10	7/8	
15	8/13	Nguyễn Nhật Tùng		G	T	8.50	7/8	
16	8/13	Nguyễn Thị Thảo Vy	x	G	T	8.90	7/8	
17	8/13	Võ Văn Bảo		K	T	7.20	7/22	
18	8/13	Nguyễn Mã Thanh Ngh		K	T	7.10	7/22	
19	8/13	Nguyễn Thị Thu Phươn	x	K	T	6.60	7/22	
20	8/13	Võ Thị Ngọc Bích	x	K	T	7.30	7/22	
21	8/13	Lại Đình Hải Đăng		K	T	6.80	7/22	
22	8/13	Nguyễn Thị Ngọc Hân	x	K	T	7.10	7/22	
23	8/13	Dương Gia Huy		K	T	7.70	7/22	
24	8/13	Phạm Quốc Khanh		K	T	7.60	7/22	
25	8/13	Đào Trọng Minh		K	T	8.00	7/22	
26	8/13	Trần Thị Huỳnh Như	x	K	T	8.20	7/22	
27	8/13	Lê Minh Phát		K	T	7.80	7/22	
28	8/13	Nguyễn Như Quỳnh	x	K	T	8.00	7/22	
29	8/13	Phạm Quốc Thái		K	T	8.20	7/22	
30	8/13	Vũ Nguyễn Phương Uy	x	K	T	7.90	7/22	
31	8/13	Lê Đỗ Tường Vy	x	K	T	7.80	7/22	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
32	8/13	Huỳnh Phạm Như Ý	x	K	T	7.90	7/22	
33	8/13	Lê Thị Khánh Ngọc	x	K	Tb	7.30	7/19	
34	8/13	Nguyễn Đức Công		Y	K	5.00	8/10	
35	8/13	Bùi Gia Huy		Tb	K	6.00	7/22	
36	8/13	Nguyễn Tiến Thành		Tb	K	6.20	7/22	
37	8/13	Phạm Khắc Lâm		Tb	T	5.90	7/22	
38	8/13	Nguyễn Ngọc Thật		Tb	T	6.00	7/22	
39	8/13	Nguyễn Dương Quốc M		Tb	Tb	6.30	7/17	
40	8/13	Hạp Tiến Lộc		Tb	K	6.10	7/11	
41	8/13	Lê Lưu Mỹ Chi	x	Tb	K	6.40	7/11	
42	8/13	Lê Quang Hoàng Dũng		Tb	T	6.40	7/11	
43	8/13							
		HS Giỏi		16	35			
		HS Khá		17	5			
		HS TB		8	2			
		HS Nam		22				
		HS Nữ		20				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/14, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/14	Lê Thị Kim Anh	x	G	T	8.90	7/14	
2	8/14	Đinh Duy Khang		G	T	8.30	7/14	
3	8/14	Lê Nguyễn Trâm Anh	x	G	T	8.50	7/14	
4	8/14	Võ Trâm Anh	x	G	T	9.10	7/14	
5	8/14	Phạm Võ Trọng Đạt		G	T	9.40	7/14	
6	8/14	Phan Ngọc Khánh Đoan	x	G	T	8.20	7/14	
7	8/14	Lê Đăng Khoa		G	T	9.10	7/14	
8	8/14	Trần Quốc Linh		G	T	8.70	7/14	
9	8/14	Nguyễn Lâm Thảo Ly	x	G	T	9.50	7/14	
10	8/14	Lại Đình Minh		G	T	8.40	7/14	
11	8/14	Trần Nguyễn Yến Nhi	x	G	T	9.20	7/14	
12	8/14	Nguyễn Trọng Phúc		G	T	9.60	7/14	
13	8/14	Lê Ngọc Như Quỳnh	x	G	T	9.50	7/14	
14	8/14	Nguyễn Ngọc Thanh Th	x	G	T	9.70	7/14	
15	8/14	Trương Công Thịnh		G	T	8.40	7/14	
16	8/14	Nguyễn Thị Thảo Vân	x	G	Tb	8.90	7/19	
17	8/14	Phạm Huy Hoàng		K	T	8.20	7/14	
18	8/14	Tân Gia Bảo		K	T	7.40	7/14	
19	8/14	Lê La Văn Đệ		K	T	7.60	7/14	
20	8/14	Nguyễn Duy Dương		K	T	7.50	7/14	
21	8/14	Lê Gia Hào		K	T	7.70	7/14	
22	8/14	Nguyễn Huỳnh Đăng H		K	T	7.70	7/14	
23	8/14	Lê La Văn Huỳnh		K	T	7.70	7/14	
24	8/14	Nguyễn Bá Khang		K	T	8.40	7/14	
25	8/14	Thiều Anh Khôi		K	T	7.80	7/14	
26	8/14	Trần Ngọc Gia Nghi	x	K	T	7.70	7/14	
27	8/14	Nguyễn Bình Nguyên Q		K	T	7.40	7/14	
28	8/14	Lê Thị Huyền Trân	x	K	T	8.30	7/14	
29	8/14	Đoàn Nguyễn Minh Thi	x	K	Tb	6.60	7/19	
30	8/14	Cao Ngọc Văn		K	K	7.50	7/1	
31	8/14	Nguyễn Phi Hùng		K	K	7.40	7/4	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
32	8/14	Triệu Gia Mẫn	x	K	K	6.60	7/2	
33	8/14	Nguyễn Trương Gia Hu		K	K	7.20	7/3	
34	8/14	Lê Đào Thanh Hải		Tb	K	6.00	7/14	
35	8/14	Lại Hoàng Phúc		Tb	K	6.60	7/14	
36	8/14	Nguyễn Võ Thanh Tru		Tb	K	5.80	7/14	
37	8/14	Thiều Thị Kiều My	x	Tb	T	6.70	7/14	
38	8/14	Dương Lê Na	x	Tb	T	6.90	7/14	
39	8/14	Huỳnh Đặng Trọng Nh		Tb	T	7.00	7/14	
40	8/14	Trần Thị Thủy Tiên	x	Tb	T	5.80	7/14	
41	8/14	Thái Ngọc Cẩm Tiên	x	Tb	T	7.00	7/7	
42	8/14	Ngô Thị Thanh Vi	x	Tb	T	7.00	7/7	
43	8/14	Vũ Tấn Sang		Tb	T	7.10	7/8	
		HS Giỏi		16	34			
		HS Khá		17	7			
		HS TB		10	2			
		HS Nam		25				
		HS Nữ		18				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/15, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/15	Lê Tuấn Minh		G	T	8.80	7/15	
2	8/15	Đỗ Ngọc Nam		G	T	8.40	7/15	
3	8/15	Hà Thị Kiều Nga	x	G	T	8.60	7/15	
4	8/15	Nguyễn Tường Vy	x	G	T	9.10	7/15	
5	8/15	Bùi Trịnh Quỳnh Anh	x	G	T	8.10	7/15	
6	8/15	Áu Gia Hân	x	G	T	8.20	7/15	
7	8/15	Phan Hoài Khang		G	T	9.30	7/15	
8	8/15	Nguyễn Đăng Khoa		G	T	8.10	7/15	
9	8/15	Nguyễn Thị Cẩm Ly	x	G	T	9.10	7/15	
10	8/15	Lê Thị Mỹ Nhân	x	G	T	9.70	7/15	
11	8/15	Phạm Đại Phát		G	T	8.50	7/15	
12	8/15	Nguyễn Công Tâm		G	T	8.30	7/15	
13	8/15	Tạ Lê Phương Thảo	x	G	T	8.80	7/15	
14	8/15	Tạ Kim Ngọc	x	G	T	9.20	7/3	
15	8/15	Lê Thị Kiều Như	x	G	T	9.10	7/3	
16	8/15	Trương Ngọc Thanh	x	G	T	8.80	7/3	
17	8/15	Nguyễn Tấn Hưng		K	T	7.00	7/15	
18	8/15	Bùi Thanh Lâm		K	T	7.30	7/15	
19	8/15	Nguyễn Tường Nhi	x	K	T	6.90	7/15	
20	8/15	Phan Hoàng Thọ		K	T	7.90	7/15	
21	8/15	Trần Văn Vỹ		K	T	7.60	7/15	
22	8/15	Cao Thị Ngọc Ánh	x	K	T	7.10	7/15	
23	8/15	Phạm Thái Hòa		K	T	7.60	7/15	
24	8/15	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	x	K	T	7.10	7/15	
25	8/15	Trần Lê Ngọc Thiện		K	T	7.80	7/15	
26	8/15	Nguyễn Thị Anh Thư	x	K	T	6.50	7/15	
27	8/15	Phạm Thị Anh Thư	x	K	T	7.50	7/15	
28	8/15	Hoàng Thị Huỳnh Gian	x	K	Tb	6.70	7/16	
29	8/15	Nguyễn Bình Minh		K	K	7.70	7/8	
30	8/15	Lâm Thị Dạ Thùy	x	K	K	7.10	7/2	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
31	8/15	Phan Nguyễn Khang		Tb	K	5.10	7/11	
32	8/15	Nguyễn Trần Hải		K	K	7.00	7/11	
33	8/15	Trần Thị Quỳnh Như	x	K	K	7.70	7/12	
34	8/15	Huỳnh Đức Phát		Tb	K	6.10	7/15	
35	8/15	Nguyễn Khánh Duy		Tb	K	6.40	7/15	
36	8/15	Lâm Gia Hạo		Tb	K	6.00	7/15	
37	8/15	Phạm Minh Tú		Tb	T	6.50	7/15	
38	8/15	Trần Quốc Thảo		Tb	T	5.50	7/15	
39	8/15	Võ Văn Quốc Trọng		Tb	T	6.30	7/15	
40	8/15	Dương Thành Nghĩa		Tb	T	5.80	7/15	
41	8/15	Kiều Phạm Quế Trân	x	Tb	T	5.80	7/15	
42	8/15	Nguyễn Trung Hòa		Tb	Tb	5.20	7/14	
43	8/15	Vũ Ngọc Lan	x	Tb	T	6.70	7/16	
		HS Giỏi		16	33			
		HS Khá		16	8			
		HS TB		11	2			
		HS Nam		23				
		HS Nữ		20				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/16	Nguyễn Huỳnh Cẩm Di	x	G	T	8.20	7/16	
2	8/16	Huỳnh Đức Trí Dũng		G	T	8.50	7/16	
3	8/16	Trần Nguyễn Gia Ngân	x	G	T	8.10	7/16	
4	8/16	Mang Triết Quỳnh	x	G	T	9.00	7/16	
5	8/16	Nguyễn Thế Anh Kiệt		G	T	9.20	7/16	
6	8/16	Nguyễn Duy Lộc		G	T	9.80	7/16	
7	8/16	Huỳnh Hoàng Thâm		G	T	9.20	7/16	
8	8/16	Bùi Khánh Linh	x	G	T	8.70	7/16	
9	8/16	Nguyễn Thị Thanh Tân	x	G	T	9.00	7/16	
10	8/16	Vương Xuân Tú		G	T	9.30	7/16	
11	8/16	Nguyễn Bảo		G	T	9.80	7/16	
12	8/16	Cùng Hào		G	T	8.60	7/16	
13	8/16	Trần Gia Nghi		G	T	9.50	7/16	
14	8/16	Nguyễn Trần Kim Hân	x	G	T	9.80	7/16	
15	8/16	Nguyễn Thị Hồng Đào	x	G	K	8.40	7/19	
16	8/16	Lê Thành Tâm		G	Tb	9.10	7/20	
17	8/16	Đoàn Thị Quỳnh Như	x	K	T	8.20	7/16	
18	8/16	Thái Lê Phúc Hậu		K	T	6.50	7/16	
19	8/16	Đặng Mai Khôi	x	K	T	7.80	7/16	
20	8/16	Nguyễn Ngọc Phương	x	K	T	8.20	7/16	
21	8/16	Lê Hoàng Huy		K	T	6.70	7/16	
22	8/16	Đào Ích Thái		K	T	7.20	7/16	
23	8/16	Nguyễn Hữu Thiên Th		K	T	6.80	7/16	
24	8/16	Thái Võ Gia Bảo		K	T	7.00	7/16	
25	8/16	Nguyễn Tuấn Khoa		K	T	7.00	7/16	
26	8/16	Nguyễn Thị Yến Tiên	x	K	T	7.70	7/16	
27	8/16	Nguyễn Ngô Trúc Lâm		K	T	7.20	7/16	
28	8/16	Đào Sơn Đông		K	T	7.50	7/16	
29	8/16	Phạm Nguyễn Thanh T	x	Tb	K	5.90	7/1	
30	8/16	Nguyễn Huỳnh Như	x	K	Tb	6.50	7/19	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
31	8/16	Bành Văn Khang		K	K	6.80	7/11	
32	8/16	Trịnh Hà Hương	x	K	K	6.80	7/15	
33	8/16	Hồ Thị Như Quỳnh	x	K	K	7.70	7/18	
34	8/16	Lê Hoàng Nhật Sơn		Tb	K	5.80	7/16	
35	8/16	Vũ Đình Uy		Tb	K	5.60	7/16	
36	8/16	Lê Ngọc Ánh	x	Tb	K	6.90	7/16	
37	8/16	Nguyễn Trường Giang		Tb	K	5.70	7/16	
38	8/16	Hong Tuyền Duyên	x	Tb	T	6.60	7/9	
39	8/16	Huỳnh Thanh Lâm		Tb	T	6.30	7/9	
40	8/16	Phạm Võ Tuấn Kiệt		Tb	T	6.60	7/9	
41	8/16	Trịnh Thị Hà Anh	x	Tb	T	6.40	7/9	
42	8/16	Vũ Thị Ánh Nguyệt	x	Tb	T	5.50	7/9	
43	8/16	Thái Thị Cẩm Tiên	x	Tb	T	7.30	7/9	
		HS Giỏi		16	32			
		HS Khá		16	9			
		HS TB		11	2			
		HS Nam		23				
		HS Nữ		20				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/17, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/17	Trần Công Thành	x	G	T	8.30	7/17	
2	8/17	Nguyễn Ngọc Tường V	x	G	T	8.80	7/17	
3	8/17	Nguyễn Thị Khánh Ng	x	G	T	8.80	7/17	
4	8/17	Huỳnh Nhật Ánh	x	G	T	9.00	7/17	
5	8/17	Hồ Văn Thanh Tâm		G	T	8.70	7/17	
6	8/17	Lê Trần An Thư	x	G	T	9.70	7/17	
7	8/17	Thạch Gia An	x	G	T	9.30	7/17	
8	8/17	Nguyễn Bảo Chấn		G	T	9.30	7/17	
9	8/17	Lê Hoàng Khánh Nguy	x	G	T	9.40	7/17	
10	8/17	Nguyễn Ngọc Quỳnh N	x	G	T	8.70	7/17	
11	8/17	Phạm Đình Toàn		G	T	9.10	7/17	
12	8/17	Trương Yến Nhi	x	G	T	9.30	7/17	
13	8/17	Nguyễn Thị Kim Trúc	x	G	T	8.90	7/17	
14	8/17	Nguyễn Thùy Dương	x	G	T	8.40	7/17	
15	8/17	Trần Xuân Phúc		G	T	8.00	7/17	
16	8/17	Nguyễn Thị Bảo Trân	x	G	K	8.20	7/18	
17	8/17	Nguyễn Thành Tân		K	T	7.10	7/17	
18	8/17	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	x	K	T	7.20	7/17	
19	8/17	Trà Thị Minh Ngọc	x	K	T	7.30	7/17	
20	8/17	Lê Nguyễn Thanh Trúc	x	K	T	7.30	7/17	
21	8/17	Võ Nhật Bảo		K	T	7.40	7/17	
22	8/17	Đào Gia Bảo		K	T	6.70	7/17	
23	8/17	Nguyễn Đạo Nhật		K	T	7.50	7/17	
24	8/17	Lê Quốc Bình		K	T	6.70	7/17	
25	8/17	Nguyễn Thị Yến Nhi	x	K	T	7.90	7/17	
26	8/17	Trương Gia Lạc		K	T	7.80	7/17	
27	8/17	Hoàng Dương Trường		K	T	8.00	7/17	
28	8/17	Đặng Thu Hương	x	K	Tb	7.80	7/22	
29	8/17	Huỳnh Ngọc Thủy Tiên	x	K	K	7.50	7/15	
30	8/17	Nguyễn Thị Phương M	x	Tb	Tb	6.50	7/3	
31	8/17	Đoàn Nguyễn Bảo Ng	x	K	K	6.80	7/15	

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
32	8/17	Lê Gia Huy		Tb	K	6.00	7/3	
33	8/17	Phạm Bùi Nhật Linh		Tb	K	6.40	7/3	
34	8/17	Lương Gia Quy		Tb	K	6.30	7/3	
35	8/17	Nguyễn Gia Bảo		Tb	K	5.40	7/3	
36	8/17	Đào Gia Khánh		Tb	T	6.30	7/17	
37	8/17	Huỳnh Lê Tấn Thịnh		Tb	T	6.40	7/17	
38	8/17	Lê Viết Phát		Tb	T	6.10	7/17	
39	8/17	Lê Trí Thành		Tb	T	5.40	7/17	
40	8/17	Lê Dương Tiểu Long		Tb	T	5.80	7/17	
41	8/17	Trần Đình Minh Quân		Tb	T	6.70	7/17	
42	8/17	Ngô Đại Thành		Tb	T	5.80	7/17	
43	8/17	Trần Ngọc Lễ		Tb	T	6.40	7/17	
		HS Giỏi		16	34			
		HS Khá		14	7			
		HS TB		13	2			
		HS Nam		23				
		HS Nữ		20				



Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/18, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/18	Nguyễn Huỳnh Ngọc N	x	G	T	8.20	7/18	
2	8/18	Trần Ngô Gia Huy		G	T	8.80	7/18	
3	8/18	Trần Thị Thanh Loan	x	G	T	8.60	7/18	
4	8/18	Đặng Gia Bảo		G	T	9.10	7/18	
5	8/18	Bùi Thị Ngọc Hân	x	G	T	8.60	7/18	
6	8/18	Huỳnh Ngọc Phương M	x	G	T	9.60	7/18	
7	8/18	Nguyễn Hồ Phương Ng	x	G	T	9.00	7/18	
8	8/18	Phạm Trung Nghĩa		G	T	8.60	7/18	
9	8/18	Dương Thị Yến Nhi	x	G	T	8.90	7/18	
10	8/18	Đào Yến Nhi	x	G	T	8.40	7/18	
11	8/18	Nguyễn Hiệu Phương	x	G	T	9.30	7/18	
12	8/18	Nguyễn Mai Phương Tr	x	G	T	9.10	7/18	
13	8/18	Trần Trung		G	T	8.30	7/18	
14	8/18	Nguyễn Hoàng Tú		G	T	8.50	7/18	
15	8/18	Trần Trương Minh Hiếu		G	K	8.90	7/19	
16	8/18	Đỗ Thị Bích Hằng	x	G	K	8.20	7/3	
17	8/18	Lê Phan Ngọc Ngân	x	K	T	8.00	7/18	
18	8/18	Nguyễn Đức Thắng		K	T	7.30	7/18	
19	8/18	Nguyễn Lê Quang Trí		K	T	7.80	7/18	
20	8/18	Vũ Hải Anh		K	T	7.50	7/18	
21	8/18	Thái Thị Thanh Hà	x	K	T	7.80	7/18	
22	8/18	Trần Lê Tuyết Ngọc	x	K	T	7.50	7/18	
23	8/18	Nguyễn Trịnh Nhật Tân		K	T	8.10	7/18	
24	8/18	Bùi Đức Tiến		K	T	7.80	7/18	
25	8/18	Huỳnh Thị Cẩm Tú	x	K	T	8.00	7/18	
26	8/18	Phan Công Chánh		K	T	7.80	7/18	
27	8/18	Nguyễn Kiều Đăng Kho		K	Tb	6.90	7/16	
28	8/18	Nguyễn Thành Đạt		K	T	8.30	7/2	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
29	8/18	Lê Thị Mỹ Huyền	x	K	T	8.40	7/2	
30	8/18	Trần Anh Kiệt		K	T	8.30	7/2	
31	8/18	Nguyễn Thị Ánh Linh	x	K	T	7.50	7/2	
32	8/18	Nguyễn Thanh Phát		K	K	7.10	7/12	
33	8/18	Trương Hoài Linh		K	K	7.70	7/18	
34	8/18	Cao Minh Huy		Tb	K	7.10	7/18	
35	8/18	Lê Thị Thu Hương	x	Tb	K	7.10	7/18	
36	8/18	Phan Nguyễn Kiên Kha		Tb	K	6.30	7/18	
37	8/18	Trần Thị Tường Vy	x	Tb	K	5.50	7/19	
38	8/18	Trương Thanh Thiên		Tb	T	6.10	7/18	
39	8/18	Phạm Ngọc Ánh	x	Tb	T	7.00	7/18	
40	8/18	Trần Duy Hoàng		Tb	T	6.40	7/18	
41	8/18	Nguyễn Thị Hồng Nhi	x	Tb	Tb	6.00	7/19	
42	8/18	Nguyễn Hoàng Phúc		Tb	T	6.00	7/16	
43	8/18	Đinh Văn Hoàng Phúc		Tb	Tb	5.30	7/1	
		HS Giỏi		16	32			
		HS Khá		17	8			
		HS TB		10	3			
		HS Nam		23				
		HS Nữ		20				



Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/19, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/19	Nguyễn Thị Thanh Xuân	x	G	T	8.10	7/19	
2	8/19	Võ Ái Duyên	x	G	T	8.90	7/19	
3	8/19	Trần Gia Huy		G	T	8.10	7/19	
4	8/19	Nguyễn Lê Yên Lan	x	G	T	9.10	7/19	
5	8/19	Trần Thị Phương Tính	x	G	T	8.10	7/19	
6	8/19	Nguyễn Lý Kim Yến	x	G	T	8.60	7/19	
7	8/19	Nguyễn Hoài Trâm Anh	x	G	T	8.70	7/19	
8	8/19	Trần Bách Toàn		G	T	9.00	7/3	
9	8/19	Nguyễn Thị Tú Vân	x	G	T	8.90	7/3	
10	8/19	Lê Thị Thu Huyền	x	G	T	9.40	7/3	
11	8/19	Võ Ngọc Phương Nhi	x	G	T	8.10	7/3	
12	8/19	Lê Thị Vân	x	G	T	8.60	7/3	
13	8/19	Trần Thị Kim Ngân	x	G	T	9.10	7/3	
14	8/19	Nguyễn Trần Duy Anh		G	T	9.10	7/3	
15	8/19	Nguyễn Tam Quốc Huy		G	T	9.80	7/3	
16	8/19	Võ Quốc Trí		G	T	8.70	7/3	
17	8/19	Lê Vũ Hoàng		K	T	7.80	7/19	
18	8/19	Nguyễn Công Duy Phúc		K	T	7.60	7/19	
19	8/19	Phạm Băng Băng	x	K	T	7.40	7/19	
20	8/19	Phạm Quang Bin		K	T	8.00	7/19	
21	8/19	Trần Thị Hoàng Hân	x	K	T	7.20	7/19	
22	8/19	Nguyễn Tuấn Kiên		K	T	8.00	7/19	
23	8/19	Trần Thụy Thanh Ngân	x	K	T	7.90	7/19	
24	8/19	Dương Thuận Phát		K	T	7.00	7/19	
25	8/19	Trương Phú Phúc		K	T	7.70	7/19	
26	8/19	Trần Mỹ Quân	x	K	T	7.10	7/19	
27	8/19	Nguyễn Lâm Hoàng Th		K	T	7.50	7/19	
28	8/19	Trần Mai Anh Thi	x	K	T	6.90	7/19	
29	8/19	Võ Nguyễn Diễm Trang	x	K	T	7.20	7/19	
30	8/19	Ngô Quỳnh Thanh Trúc	x	K	T	7.10	7/19	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
31	8/19	Phạm Văn Nam		K	K	7.60	7/7	
32	8/19	Trương Minh Bảo		K	K	7.20	7/8	
33	8/19	Trần Hà Anh Tuấn		Tb	K	6.50	7/6	
34	8/19	Thái Thành Quý		Tb	K	6.80	7/13	
35	8/19	Trương Nguyễn		Tb	T	7.40	7/19	
36	8/19	Đào Duy Hoàng		Tb	K	6.70	7/13	
37	8/19	Nguyễn Đình Ngọc Anh	x	Tb	K	6.50	7/13	
38	8/19	Phạm Văn Hải		Tb	K	5.80	7/13	
39	8/19	Trần Hoàng Mai Phương	x	Tb	K	6.20	7/13	
40	8/19	Võ Ngọc Thủy	x	K	Tb	7.90	7/1	
41	8/19	Trần Đăng Huy		Tb	Tb	6.40	7/1	
42	8/19	Nguyễn Ngọc Quang Đăng		Tb	Tb	5.40	7/14	
43	8/19							
		HS Giỏi		16	31			
		HS Khá		17	8			
		HS TB		9	3			
		HS Nam		22				
		HS Nữ		21				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/20, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/20	Nguyễn Ngọc Minh Thu	x	G	T	8.50	7/20	
2	8/20	Lại Hoàng Mỹ Ngọc	x	G	T	9.50	7/20	
3	8/20	Nguyễn Anh Thu	x	G	T	8.60	7/20	
4	8/20	Đặng Thế Minh Nghĩa		G	T	8.90	7/20	
5	8/20	Đàm Gia Bảo		G	T	8.10	7/20	
6	8/20	Nguyễn Trần Hữu Đoan		G	T	8.30	7/20	
7	8/20	Nguyễn Hoàng Nhật Minh		G	T	9.20	7/20	
8	8/20	Hoàng Ngọc Quỳnh Như	x	G	T	8.40	7/20	
9	8/20	Trần Đào Đông Phương		G	T	8.00	7/20	
10	8/20	Trương Diễm Quỳnh	x	G	T	8.60	7/20	
11	8/20	Đỗ Tân		G	T	9.20	7/20	
12	8/20	Huỳnh Phương Thảo	x	G	T	9.00	7/20	
13	8/20	Nguyễn Quỳnh Kiều Thoa	x	G	T	8.40	7/20	
14	8/20	Trần Đức Tiến		G	T	8.80	7/20	
15	8/20	Phạm Trần Thùy Trang	x	G	T	8.70	7/20	
16	8/20	Lê Quang Tuấn		G	T	9.00	7/20	
17	8/20	Trào Nguyễn An Thuận		K	T	8.00	7/20	
18	8/20	Phạm Lê Ngọc Châu	x	K	T	7.60	7/20	
19	8/20	Tô Nguyễn Nhã Đan	x	K	T	7.60	7/20	
20	8/20	Nguyễn Kiều Diễm	x	K	T	6.90	7/20	
21	8/20	Từ Thiệu Hải		K	T	7.30	7/20	
22	8/20	Châu Ngọc Hân	x	K	T	8.20	7/20	
23	8/20	Nguyễn Huỳnh Gia Hiền		K	T	7.30	7/20	
24	8/20	Phạm Thụy Tường Khuê	x	K	T	7.40	7/20	
25	8/20	Phạm Đình Minh		K	T	8.10	7/20	
26	8/20	Bùi Thúy Nga	x	K	T	7.70	7/20	
27	8/20	Phạm Yến Nhi	x	K	T	7.70	7/20	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
28	8/20	Trần Minh Phát		K	T	7.70	7/20	
29	8/20	Trần Trọng Phúc		K	T	7.80	7/20	
30	8/20	Nguyễn Minh Thuận		K	T	7.80	7/20	
31	8/20	Nguyễn Thị Kim Uyên	x	K	T	7.30	7/20	
32	8/20	Đào Ngọc Tường Vy	x	K	T	7.10	7/20	
33	8/20	Phạm Dương Sao Mai	x	K	K	7.70	7/1	
34	8/20	Võ Phạm Trung Hiếu		Tb	K	6.40	7/3	
35	8/20	Nguyễn Phước Long		Tb	K	6.40	7/3	
36	8/20	Nguyễn Văn Thành		Tb	K	5.70	7/3	
37	8/20	Nguyễn Ngọc Trâm Ánh	x	Tb	T	6.60	7/20	
38	8/20	Nguyễn Lâm Khánh Ngọc	x	Tb	T	6.20	7/20	
39	8/20	Đặng Thúy Hằng	x	Tb	Tb	6.40	7/8	
40	8/20	Quách Đình Chiến		Tb	Tb	5.40	7/12	
41	8/20	Huỳnh Thị Ngọc	x	Y	K	5.40	8/6	
42	8/20							
43	8/20							
		HS Giải		16	34			
		HS Khá		17	5			
		HS TB		7	2			
		HS Nam		19				
		HS Nữ		22				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8/21, GVCN:

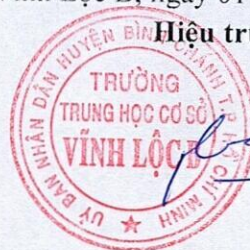
STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
1	8/21	Nguyễn Tiến Đạt		G	T	8.70	7/23	
2	8/21	Nguyễn Vĩnh Đức		G	T	9.70	7/23	
3	8/21	Trần Vĩnh Hưng		G	T	9.60	7/23	
4	8/21	Nguyễn Thị Hương	x	G	T	9.40	7/23	
5	8/21	Hạp Tiến Huy		G	T	8.30	7/23	
6	8/21	Trần Sỹ Phong		G	T	8.60	7/23	
7	8/21	Huỳnh Nguyễn Tấn Phú		G	T	8.20	7/23	
8	8/21	Nguyễn Thành Trung		G	T	8.30	7/23	
9	8/21	Phan Trịnh Gia Hân	x	G	T	8.70	7/23	
10	8/21	Nguyễn Duy Khang		G	T	9.10	7/23	
11	8/21	Lê Thị Thanh Mai	x	G	T	9.00	7/23	
12	8/21	Phạm Kim Ngọc	x	G	T	8.20	7/23	
13	8/21	Bùi Ngọc Ngân Phương	x	G	T	8.60	7/23	
14	8/21	Võ Trà Thảo Uyên	x	G	T	8.60	7/23	
15	8/21	Trương Kiều Vy	x	G	T	8.30	7/23	
16	8/21	Nguyễn Thị Tuyết Mai	x	G	K	8.50	7/19	
17	8/21	Nguyễn Hoàng Ân		K	T	7.60	7/23	
18	8/21	Đào Thị Thúy Hằng	x	K	T	7.60	7/23	
19	8/21	Nguyễn Hữu Hiếu		K	T	8.20	7/23	
20	8/21	Huỳnh Thị Ngọc My	x	K	T	7.90	7/23	
21	8/21	Vũ Lê Phúc Thịnh		K	T	7.20	7/23	
22	8/21	Nguyễn Thành Nhân		K	K	7.50	7/23	
23	8/21	Bùi Thị Ngọc Diễm	x	K	T	7.70	7/23	
24	8/21	Bùi Công Phúc		K	T	6.90	7/23	
25	8/21	Trần Mạnh Cường		K	T	8.10	7/23	
26	8/21	Nguyễn Lê Minh Hoàng		K	T	7.70	7/23	
27	8/21	Nguyễn Minh Khôi		K	T	6.90	7/23	
28	8/21	Nguyễn Ngọc Linh	x	K	T	8.10	7/23	
29	8/21	Nguyễn Vũ Hiếu Nghĩa		K	T	8.20	7/23	
30	8/21	Phạm Hưng Phát		K	T	7.40	7/23	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	HL	HK	TBM	LỚP CŨ	GHI CHÚ
31	8/21	Nguyễn Minh Tiến		K	T	7.90	7/23	
32	8/21	Mã Trần Cát Điền		K	T	7.40	7/23	
33	8/21	Lương Đình Minh Hòa		K	Tb	6.50	7/11	
34	8/21	Trần Thị Phương Trâm	x	Tb	K	6.30	7/23	
35	8/21	Hồ Hoàng Lam		Tb	K	5.90	7/23	
36	8/21	Nguyễn Ngọc Trúc Anh	x	Tb	K	5.40	7/2	
37	8/21	Ninh Quốc Minh		Tb	T	5.50	7/23	
38	8/21	Phạm Quỳnh Anh	x	Tb	T	6.10	7/23	
39	8/21	Phạm Hà Bích Trâm	x	Tb	T	6.40	7/23	
40	8/21	Huỳnh Thị Tuyết Mai	x	Tb	T	6.10	7/5	
41	8/21	Phạm Thị Yến Trang	x	K	Y	7.30	8/17	
42	8/21							
43	8/21							
		HS Giỏi		16	34			
		HS Khá		18	5			
		HS TB		7	1			
		HS Nam		23				
		HS Nữ		18				

Vĩnh Lộc B, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Phan Văn Chương

